

Số: 74/2025/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2025 và thay thế Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường; Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- HĐND và UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình Điện Biên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị - Nhà khách tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

QUY ĐỊNH

Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 74 /2025/QĐ-UBND)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, nhóm hộ tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ để luân chuyển trên địa bàn thực hiện dự án, phương án (nếu có) phải đảm bảo phù hợp với từng dự án và điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình, cá nhân tại địa phương.

2. Đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ trong thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ để luân chuyển trên địa bàn thực hiện dự án.

3. Việc thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, hiệu quả nguồn vốn, không gây thất thoát ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ dự án, mức hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án quyết toán chi ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hình thức, tỷ lệ và thời gian quay vòng

1. Hình thức quay vòng: Bằng tiền hoặc hiện vật.

2. Tỷ lệ quay vòng quy định tại Quyết định này là mức tối thiểu. Tỷ lệ quay vòng từng dự án, phương án do cộng đồng bàn bạc thống nhất và cam kết của người dân trong xây dựng, thực hiện và thu hồi kinh phí quay vòng.

a) Dự án trồng trọt:

Cây ngắn ngày (chu kỳ sản xuất không quá 01 năm): Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 5,0% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án.

Các loại cây trồng còn lại: Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 7,0% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án.

b) Dự án chăn nuôi:

Dự án chăn nuôi gia súc nhỏ, gia cầm: Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 7,0% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án.

Dự án chăn nuôi đại gia súc: Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 10% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án. Dự án chăn nuôi đại gia súc sinh sản thực hiện hình thức quay vòng bằng tiền hoặc hiện vật (giống vật nuôi).

c) Dự án thủy sản: Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 7,0% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án.

d) Dự án lâm nghiệp (trồng rừng sản xuất): Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 5,0% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án.

3. Tỷ lệ quay vòng theo số vốn được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.

a) Đối với các dự án trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp: Thực hiện theo khoản 2 Điều này.

b) Các dự án còn lại (dự án hỗ trợ công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất...) thu hồi tối thiểu 15% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án.

4. Thời gian quay vòng:

a) Tối đa không quá 01 năm đối với gia súc nhỏ, gia cầm, thủy sản, cây ngắn ngày.

- b) Tới đa không quá 03 năm đối với đại gia súc.
- c) Tới đa không quá 05 năm đối với cây ăn quả, cây công nghiệp khác ngoài cây lâm nghiệp.
- d) Tới đa không quá 07 năm đối với cây lâm nghiệp.
- e) Thời gian quay vòng quy định cụ thể trong quyết định phê duyệt dự án sau khi được cộng đồng tham gia dự án đồng thuận. Trường hợp dự án bị tạm dừng, hủy bỏ do các nguyên nhân khách quan thực hiện theo khoản 5 Điều 4 Quy định này.
- g) Thời gian quay vòng vốn của các dự án hỗ trợ công cụ, trang thiết bị sản xuất thực hiện theo loại hình dự án mà công cụ, trang thiết bị sản xuất đó phục vụ, được quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 4 Điều này; với các công cụ, trang thiết bị sản xuất đa mục đích thì tính theo loại hình dự án mà công cụ, trang thiết bị sản xuất đó thực hiện nhiều nhất. Các dự án đặc thù, thời gian quay vòng vốn thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án.

Điều 4. Trình tự quay vòng, luân chuyển vốn quay vòng

1. Trách nhiệm thu hồi kinh phí quay vòng

Khi đến thời gian quay vòng theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định thu hồi kinh phí quay vòng và giao nhiệm vụ thu hồi kinh phí quay vòng này cho người đại diện cộng đồng.

2. Hình thức quay vòng vốn

Kết thúc thời gian quay vòng, trong thời hạn 30 ngày, căn cứ Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền và các tài liệu liên quan; các hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm nộp tiền hoặc hiện vật cho người đại diện cộng đồng để thực hiện quay vòng tiếp theo, cụ thể như sau:

a) Quay vòng bằng tiền: Sau khi thu từ các hộ gia đình, cá nhân, người đại diện cộng đồng nộp vào tài khoản Quỹ quay vòng của cơ quan, đơn vị được giao quản lý vốn mở tại Kho bạc Nhà nước để hỗ trợ thực hiện dự án, phương án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

Hàng năm, căn cứ dự toán kinh phí sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và số kinh phí thu hồi của các dự án (nguồn vốn quay vòng): Phòng Kinh tế (đối với Ủy ban nhân dân xã) hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng - Đô thị (đối với Ủy ban nhân dân phường) chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trình Ủy ban nhân dân xã, phường phân bổ kinh phí thực hiện các dự án mới được phê duyệt trong năm.

b) Quay vòng bằng hiện vật (giống vật nuôi): Sau khi giống vật nuôi sinh sản đến thời kỳ tách mẹ có thể thu hồi con mẹ hoặc con con, bàn giao lại cho người đại diện cộng đồng và đơn vị được giao vốn giao để luân chuyển cho hộ gia đình, cá nhân tiếp theo.

3. Bình chọn hộ gia đình, cá nhân được luân chuyển

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân trong dự án/phương án đã được phê duyệt: Thực hiện hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án với nội dung, mức hỗ trợ theo quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền.

b) Trường hợp hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân mới (ngoài danh sách tham gia dự án) để mở rộng quy mô sản xuất, thì tiến hành bình chọn hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện tham gia dự án (theo quy định về đối tượng hỗ trợ của từng Chương trình mục tiêu quốc gia cụ thể, đáp ứng yêu cầu của dự án,...).

c) Hợp bình xét danh sách hộ gia đình, cá nhân được luân chuyển

Chủ trì cuộc họp: Đại diện cộng đồng dân cư; đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã; Trưởng thôn, bản.

Thành phần tham gia: Các hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án.

Cách thức tiến hành: Tổ chức họp cộng đồng dân cư (có ít nhất 2/3 số hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án có mặt) để thảo luận lựa chọn danh sách được luân chuyển trong số các hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án.

Căn cứ nội dung cuộc họp, cộng đồng dân cư tiến hành lập biên bản họp cộng đồng và danh sách hộ gia đình, cá nhân được lựa chọn trình cơ quan, đơn vị được giao vốn để thẩm định, phê duyệt.

4. Quản lý vốn quay vòng

a) Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng vốn bằng hiện vật (giống vật nuôi) trong cộng đồng.

b) Trường hợp dự án/phương án kết thúc, không thực hiện quay vòng, luân chuyển, không tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, thì cơ quan, đơn vị được giao vốn quyết định thu hồi vốn bằng tiền hoặc bán hiện vật thu tiền nộp vào tài khoản của cơ quan, đơn vị được giao quản lý vốn mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

c) Kinh phí thu hồi thuộc dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng được quản lý theo xã, phường và ưu tiên phân bổ tiếp tục thực hiện các dự án mới trên địa bàn xã, phường đó (trường hợp xã, phường có nhu cầu).

d) Ủy ban nhân dân cấp xã giao Phòng Kinh tế (đối với Ủy ban nhân dân xã) hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng - Đô thị (đối với Ủy ban nhân dân phường) mở

tài khoản tiền gửi để quản lý, thu hồi kinh phí quay vòng hỗ trợ thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng tại Kho bạc Nhà nước quản lý theo địa bàn.

Tên tài khoản: Quỹ quay vòng các dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng.

Chủ tài khoản: Lãnh đạo Phòng Kinh tế đối với Ủy ban nhân dân xã; Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng - Đô thị đối với Ủy ban nhân dân phường.

Nơi mở tài khoản: Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

5. Trong quá trình triển khai dự án, phương án phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan (như: thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác) dẫn đến ảnh hưởng kết quả đầu ra theo kế hoạch; người có thẩm quyền phê duyệt dự án xem xét, quyết định việc thu hẹp phạm vi hoặc tạm dừng dự án và tạm dừng quay vòng, thu hồi kinh phí theo thẩm quyền.

a) Chỉ thực hiện quay vòng, luân chuyển khi mức thiệt hại dưới 30% theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

b) Trường hợp con giống không có khả năng sinh sản: Cơ quan, đơn vị được giao quản lý vốn lập biên bản, thu hồi, thanh lý con giống và cấp đổi lại con giống khác có giá trị tương đương cho hộ gia đình, cá nhân. Thời gian quay vòng tính từ thời điểm giao con giống mới.

c) Biên bản xác định mức độ thiệt hại: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

Điều 5. Quy trình theo dõi, giám sát

1. Nội dung theo dõi, giám sát

a) Theo dõi, kiểm tra, giám sát sự phù hợp của quyết định hỗ trợ với nội dung tại Quy định này và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

b) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc cơ quan, đơn vị được giao vốn tổ chức thực hiện, tiến độ triển khai hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn và chấp hành các quy định khác của pháp luật hiện hành.

c) Theo dõi, kiểm tra, giám sát kết quả nghiệm thu và quyết toán dự án.

2. Trình tự, thủ tục, quy trình theo dõi, giám sát

a) Ủy ban nhân dân cấp xã; các phòng, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được giao vốn thực hiện quy trình theo dõi, kiểm tra hoạt động quản lý, tổ chức

quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án hỗ trợ phát triển cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai trên địa bàn.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo nội dung của dự án, phương án được phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án, bao gồm: tỷ lệ thu hồi, số kinh phí thu hồi, thời gian thu hồi để quay vòng; theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn, kịp thời xử lý các nội dung vướng mắc liên quan; công khai việc thu hồi để quay vòng theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

Thành lập Ban Giám sát cộng đồng cho từng dự án hỗ trợ; thành phần của Ban ít nhất 05 người, gồm đại diện Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã, Thanh tra nhân dân và đại diện người dân trên địa bàn;

Lập kế hoạch giám sát của cộng đồng đối với dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng hằng năm trên địa bàn xã, phường. Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án về kế hoạch đã đề ra và thành phần Ban giám sát của cộng đồng chậm nhất 45 ngày trước khi thực hiện dự án, phương án;

Hướng dẫn Ban giám sát cộng đồng xây dựng kế hoạch giám sát theo quy định của pháp luật; hỗ trợ Ban giám sát cộng đồng trong việc thông tin liên lạc, lập và gửi các Báo cáo giám sát của cộng đồng;

Xác nhận các văn bản phản ánh, kiến nghị của Ban giám sát cộng đồng trước khi gửi các cơ quan có thẩm quyền.

3. Phòng Kinh tế đối với Ủy ban nhân dân xã (Phòng Kinh tế - Hạ tầng - Đô thị đối với Ủy ban nhân dân phường): chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả thực hiện thu hồi và sử dụng kinh phí quay vòng 06 tháng và hằng năm trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo (Cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh) căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Căn cứ dự toán trung ương giao và quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, hằng năm lập phương

án phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (trong đó có hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất) gửi Sở Tài chính.

b) Hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc xây dựng và thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Trung ương.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra việc thực hiện cơ chế quay vòng. Tổng hợp, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm.

b) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cơ chế quay vòng.

3. Các Sở, ban, ngành khác

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và Quy định này.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Căn cứ dự toán Ủy ban nhân dân tỉnh giao để phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng theo quy định.

2. Tổ chức thẩm định, phê duyệt nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng đảm bảo theo quy định hiện hành và phù hợp theo yêu cầu quy định này.

3. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra và đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế quay vòng.

4. Theo dõi, đánh giá, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; kết quả hoạt động quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng.

Điều 8. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân, nhóm hộ tham gia dự án

1. Cộng đồng dân cư đề xuất thực hiện dự án thực hiện quản lý, tổ chức việc quay vòng luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định hiện hành. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 06 tháng, hằng năm và tổng kết, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo các cơ quan cấp trên.

2. Các hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung, quy định của dự án, trong đó cam kết hoàn trả một phần kinh phí theo quy định của dự án đã được phê duyệt để thực hiện luân chuyển cho các đối tượng thụ hưởng khác theo mục tiêu của dự án.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.